

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 28-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Gia Khải;
- Ông Vũ Văn Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, đối với:

Bị cáo Nguyễn Hữu T sinh ngày 22/3/1985; tại: huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn S, xã B, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị A (*đều đã chết*); vợ: Đào Thị T, sinh năm 1987; con: Có 3 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 69/2019/HS-ST ngày 27/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 12/2019, chấp hành xong án phạt tù ngày 20/10/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2023 đến ngày 13/3/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

- Anh Lê Minh U, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn D, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt anh U và anh V).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ ngày 10/3/2023, tổ công tác Công an huyện Q phối hợp cùng Công an xã C làm nhiệm vụ tại đường thôn D, xã C, huyện Q, phát hiện Nguyễn Hữu T đi bộ có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu đứng lại. Lúc này, T thả 01 gói nhỏ vỏ ngoài là giấy trắng có dòng kẻ ở lòng bàn tay phải xuống đường. Tổ công tác đã yêu cầu T nhặt lên bỏ vào túi quần trước bên phải về trụ sở Công an xã C làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Lê Minh U và anh Nguyễn Văn V, tổ công tác kiểm tra, phát hiện tại túi quần trước bên phải T mặc 01 gói nhỏ có đặc điểm vỏ ngoài là giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai là ma túy, loại Heroine, mua với số tiền 200.000 đồng để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý niêm phong gói vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu T không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 334/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình, xác định: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphin, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1506 gam (không phải một nghìn năm trăm linh sáu gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA, Phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ*”.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận: Do nghiện ma túy (loại Heroine) khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, T đi bộ từ nhà đến chợ Hới, xã Quỳnh Nguyên, huyện Q mua ma túy sử dụng. Tại đây, T hỏi mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy vỏ ngoài là giấy trắng có dòng kẻ với số tiền 200.000 đồng. T cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải đi bộ tìm nơi sử dụng. Trên đường tới thôn D, xã C, huyện Q gặp tổ công tác của Công an huyện Q và Công an xã C yêu cầu đứng lại kiểm tra. Do hoảng sợ, T đã thả gói ma túy xuống đường bị tổ công tác phát hiện yêu cầu nhặt lên cho vào túi quần trước bên phải về trụ sở Công an xã C làm việc. Tại đây, trước sự có mặt của những người chứng kiến, tổ công tác kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong gói ma túy.

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSQP ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Hữu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/3/2023; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định; Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua 01 gói ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/3/2023, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ ngày 10/3/2023, tại đường thôn D, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Hữu T có hành vi cất giấu tại túi

quần trước bên phải 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1506 gam (*không phải một nghìn năm trăm linh sáu gam*), với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng do lối sống buông thả, thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình bị cáo đã sa vào sử dụng ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tội phạm ma túy, bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể

hiện ý thức coi thường kỷ cương, pháp luật của bị cáo. Như vậy, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán kiếm lời, bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định, đây là loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1256 gam (*Không thấy một nghìn hai trăm năm mươi sáu gam*) Heroine thu của Nguyễn Hữu T được niêm trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định ghi số 334/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo Nguyễn Hữu T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA h. Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA Thái Bình;
- UBND xã B, h. Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên